



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú y

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi

Mã ngành: 7620105

Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất động vật

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt



STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
I. Khối kiến thức cơ bản														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	200101	Triết học Mác Lênin	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
2	202301	Hóa học đại cương	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
3	202408	Sinh học động vật (A)	3	60	30	30	0	0	0	1	1			
4	202501	Giáo dục thể chất 1*	1	45	0	0	45	0	0	1	1			
5	202622	Pháp luật đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	1			
6	213603	Anh văn 1*	4	60	60	0	0	0	0	1	1			
7	214103	Tin học đại cương*	3	60	30	30	0	0	0	1	1			
8	200102	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	30	30	0	0	0	0	1	2	200101		
9	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
10	200202	Quân sự 2 (thực hành)*	3	90	0	90	0	0	0	1	2			
11	202502	Giáo dục thể chất 2*	1	45	0	0	45	0	0	1	2	202501		
12	213604	Anh văn 2*	3	45	45	0	0	0	0	1	2	213603		
13	200103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	2	1	200102		
14	203500	Thống kê trong CNTY (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	1			
15	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	2	200103		
16	200105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	3	1	200107		
<i>Cộng</i>			40	735	495	150	90	0	0					



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNH-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Ngành: Chăn nuôi

Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú y

Mã ngành: 7620105

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất động vật

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0101 - Phải đạt tối thiểu : 2 TC														
1	202620	Kỹ năng giao tiếp	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
2	203158	Kỹ năng báo cáo chuyên đề	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
3	203962	Khởi nghiệp	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
<i>Cộng</i>			6	90	90	0	0	0	0					
2. Khối kiến thức cơ sở ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	203617	Nhập môn Chăn nuôi (A)	2	45	15	30	0	0	0	1	1			
2	203109	Sinh hóa đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	2	202301		
3	203211	Cơ thể 1	3	60	30	30	0	0	0	1	2			
4	203508	Mô học	2	45	15	30	0	0	0	1	2			
5	203516	Vi sinh học đại cương	3	60	30	30	0	0	0	1	2			
6	203100	Sinh hóa biển dương	3	60	30	30	0	0	0	2	1	203109		
7	203103	Sinh lý 1	3	60	30	30	0	0	0	2	1	203211		
8	203203	Di truyền học đại cương	3	60	30	30	0	0	0	2	1			
9	203703	Chăn nuôi đại cương (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
10	203106	Sinh lý 2 (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	2	203103		
11	203465	Dinh dưỡng động vật (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	2	203109		
12	203915	Phương pháp nghiên cứu KH (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	2	203500		
<i>Cộng</i>			31	570	360	210	0	0	0					



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Ngành: Chăn nuôi

Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú y

Mã ngành: 7620105

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất động vật

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0201 - Phải đạt tối thiểu : 3 TC														
1	203212	Cơ thể 2	2	45	15	30	0	0	0	2	2	203211		
2	203507	Miễn dịch	3	60	30	30	0	0	0	2	2	203516		
3	203515	Vi sinh thú y	3	45	30	15	0	0	0	2	2	203516		
<i>Cộng</i>			8	150	75	75	0	0	0					
3. Khối kiến thức chuyên ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	203506	Vi sinh chăn nuôi	3	60	30	30	0	0	0	2	2			
2	203558	Giống động vật 1	3	45	30	15	0	0	0	2	2	203203		
3	203912	Anh văn chuyên ngành (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	2			
4	203101	Tập tính và phúc lợi vật nuôi	2	30	30	0	0	0	0	3	1	203106		
5	203305	Bệnh truyền nhiễm đại cương	2	30	30	0	0	0	0	3	1	203516		
6	203313	Môi trường & SK vật nuôi	2	30	30	0	0	0	0	3	1	203106 203516		
7	203529	Di truyền chuyên ngành	3	60	30	30	0	0	0	3	1	203558 203500		
8	203619	Thực tập trang trại CN 1 (A)	3	135	0	0	135	0	0	3	1			
9	203711	Chăn nuôi gia cầm (A)	4	75	45	30	0	0	0	3	1	203465 203703		
10	203712	Chăn nuôi heo (A)	4	75	45	30	0	0	0	3	1	203703 203465		
11	203107	Công nghệ SH ứng dụng trong CN	2	30	30	0	0	0	0	3	2	203100		



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Ngành: Chăn nuôi

Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú y

Mã ngành: 7620105

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất động vật

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
12	203214	Thiết kế chuồng trại	3	60	30	30	0	0	0	3	2			
13	203517	Phương pháp bố trí thí nghiệm (A)	3	60	30	30	0	0	0	3	2	203500		
14	203562	Giống động vật 2	3	45	45	0	0	0	0	3	2	203558 203529		
15	203210	Truyền tinh truyền phôi (A)	3	60	30	30	0	0	0	4	1	203558 203106		
16	203304	Bảo quản chế biến súc sản	2	30	30	0	0	0	0	4	1	203100		
17	203414	Tổ hợp khẩu phần	2	45	15	30	0	0	0	4	1			
18	203470	Luật chăn nuôi	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
19	203618	Thực tập trang trại CN 2 (A)	3	135	0	0	135	0	0	4	1			
20	203714	Chăn nuôi thú nhai lại	4	75	45	30	0	0	0	4	1	203465		
<i>Cộng</i>			<i>56</i>	<i>1155</i>	<i>600</i>	<i>285</i>	<i>270</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0301 - Phải đạt tối thiểu : 7 TC														
1	203119	Dược lý Thú y	4	80	45	35	0	0	0	3	2	203106		
2	203462	Thực tế chăn nuôi	2	90	0	0	90	0	0	3	2			
3	203469	Thực tập sinh	7	210	0	0	210	0	0	3	2			
4	203604	Đồng cỏ và cây thức ăn	3	60	30	30	0	0	0	3	2			
5	203929	Máy chế biến thức ăn chăn nuôi	3	60	30	30	0	0	0	3	2			
6	203612	Quản lý chất lượng thức ăn	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
<i>Cộng</i>			<i>21</i>	<i>530</i>	<i>135</i>	<i>95</i>	<i>300</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú y

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi

Mã ngành: 7620105

Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất động vật

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0302 - Phải đạt tối thiểu : 7 TC														
1	203117	Sinh lý bệnh Thú y	3	45	45	0	0	0	0	4	1	203106 203109		
2	203311	Kỹ thuật xử lý chất thải	2	30	30	0	0	0	0	4	1	203516 202301		
3	203410	Sản khoa	3	45	30	15	0	0	0	4	1	203106		
4	203413	Dinh dưỡng thú cưng	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
5	203464	Sản xuất thức ăn	4	90	30	60	0	0	0	4	1	203465		
6	203614	Độc chất học thực phẩm	2	30	30	0	0	0	0	4	1	203109 203465		
7	203616	Thú hoang dã	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
8	208414	Quản trị trang trại	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
<i>Cộng</i>			20	330	255	75	0	0	0					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0303 - Phải đạt tối thiểu : 12 TC														
1	203110	Chăn nuôi thích ứng biến đổi khí hậu	2	30	30	0	0	0	0	4	2			
2	203315	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	30	30	0	0	0	0	4	2			
3	203721	Quản lý trại chăn nuôi	2	30	30	0	0	0	0	4	2			
4	203910	Khóa luận tốt nghiệp	12	180	0	0	0	0	180	4	2			
5	203913	Tiểu luận tốt nghiệp TA-CN	6	90	0	0	0	90	0	4	2			
<i>Cộng</i>			24	360	90	0	0	90	180					





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú y

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi

Mã ngành: 7620105

Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất động vật

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
-----	-------------	--------------	-------	----	----	----	----	----	----	-----	--------	-----------	------------	-----------

Tổng Số Tín Chỉ Bắt Buộc: 127

Tổng Số Tín Chỉ Các Nhóm Tự Chọn: 31

Nhóm tốt nghiệp sẽ có 2 hình thức lựa chọn:

1. Khóa luận tốt nghiệp (12 TC)
2. Tiểu luận tốt nghiệp (6 TC) + phải đạt thêm tối thiểu 6 TC trong nhóm tự chọn chuyên ngành 0303

(* Học phần điều kiện, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm 5,0 trở lên nhưng không tham gia vào điểm trung bình chung tích lũy

(A) Học phần cốt lõi, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm C trở lên (tương đương từ điểm 2 hệ 4 hoặc 5,5 trở lên theo thang điểm 10)

Lưu ý: Ngoài số 158 tín chỉ đạt nêu trên, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Nhà Trường



Trưởng Phòng Đào Tạo

TS. Võ Thái Dân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

Trưởng Khoa/ Bộ môn

PGS.TS. Lê Quang Thông